

TUẦN THỨ 27 TỪ NGÀY 24/03/2025 ĐẾN NGÀY 28/03/2025

THỨ	TIẾT		MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai (24/03)	S	1	HĐTN	79	Sinh hoạt dưới cờ - Em làm Kế hoạch nhỏ.		
		2	TOÁN	79	Bài 31: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (Tiết 1)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	Đồ dùng Toán
		3	T. VIỆT	1	Bài 1: Kiến và chim bồ câu (Tiết 1)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	
		4	T. VIỆT	2	Bài 1: Kiến và chim bồ câu (Tiết 2)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	
	C	5	TNXH				
		6	ĐẠO ĐỨC				
		7	GDTC				
Ba (25/03)	S	1	TOÁN	80	Bài 31: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2)	Clip bài hát KĐ. GAĐT	
		2	T. VIỆT	3	Bài 1: Kiến và chim bồ câu (Tiết 3)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	
		3	M THUẬT				
		4	T. VIỆT	4	Bài 1: Kiến và chim bồ câu (Tiết 4)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	
	C	5	T. ANH				
		6	BS.T.VIỆT	79	Luyện bài 1-VBT	Clip bài hát KĐ.GAĐT	Máy soi
		7	HĐTN	80	Bài 18: Em tham gia các hoạt động xã hội.(GD Đạo đức lối sống)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	
Tur (26/03)	S	1	GDTC				
		2	T. VIỆT	5	Bài 2: Câu chuyện của rế(Tiết 1)		
		3	T. VIỆT	6	Bài 2: Câu chuyện của rế (Tiết 2)(Tích hợp BV môi trường)		

	C	4	T. VIỆT	7	Bài 3: Câu hỏi của sói (Tiết 1)		
		5	BS T.VIỆT	80	Luyện bài 2-VBT(T2)		
		6	TỰ HỌC	27	Đọc thư viện		
		7	HĐTN	81	Sinh hoạt lớp và sinh hoạt theo chủ đề	Clip bài hát	
Năm (27/03)	S	1	TOÁN	81	Bài 31: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	Đồ dùng Toán
		2	T. VIỆT	8	Bài 3: Câu hỏi của sói (Tiết 2)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	
		3	T. VIỆT	9	Bài 3: Câu hỏi của sói (Tiết 3)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	
		4	T. VIỆT	10	Bài 3: Câu hỏi của sói (Tiết 4)	Clip bài hát KĐ.GAĐT	
	C	5	TIẾNG ANH				
		6	BS T.VIỆT	81	Luyện bài 3-VBT	Clip bài hát KĐ.	Máy soi
		7	BS. TOÁN	27	Luyện bài 31 -VBT	Clip bài hát KĐ.GAĐT	Máy soi
Sáu (28/03)	S	1	T.VIỆT	11	LT, thực hành củng cố các kỹ năng. (T1)	Clip bài hát KĐ	
		2	T. VIỆT	12	LT, thực hành củng cố các kỹ năng. (T2)	Clip bài hát KĐ	
		3	TNXH				
		4	ÂM NHẠC				

TUẦN 25

Thứ Hai ngày 24 tháng 3 năm 2025

Tiết 1

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: EM LÀM KẾ HOẠCH NHỎ

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kỹ năng:

- HS biết sinh hoạt dưới cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.
- GDHS chủ đề: Tham gia hoạt động cộng đồng
- Biết thu gom 1 số rác thải có thể tái chế như giấy loại, chai nhựa, lon bia để mang đến lớp.
- Hiểu được ý nghĩa của việc mình làm: tham gia kế hoạch nhỏ là trách nhiệm của mỗi HS đối với cộng đồng, với tập thể lớp, trường.

2. Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực: : Rèn năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, tích cực, tự giác tham gia kế hoạch nhỏ.

II. Chuẩn bị:

- Video clip bài hát khởi động, hát quốc ca.

III. Tổ chức hoạt động :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Ổn định tổ chức: (2-3') - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.	- HS hát bài ; Xúc xắc xúc xẻ
2. Thực hiện nghi lễ chào cờ: (3-5') - Lớp trưởng cho lớp chào cờ + Chinh đón trang phục, đội ngũ + Đứng nghiêm trang + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca GV nhận xét chung	- Cả lớp thực hiện - HS lắng nghe
3. Hoạt động: Tổ chức sinh hoạt cộng đồng: GV nêu một số câu hỏi để HS hiểu đc ý nghĩa việc làm; ? Hôm trước cô giáo dặn các em chuẩn bị một số phế liệu để tham gia chương trình kế hoạch nhỏ, các em đã mang đến chưa? ? Việc thu gom rác thải mang lại lợi ích gì? ? Các em có biết số tiền từ kế hoạch nhỏ dùng để làm gì không? nhất. *Đánh giá : Cá nhân tự đánh giá -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các độ dưới đây: b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các	- HS trả lời. - góp phần bảo vệ môi trường. - Thực hiện các chương trình công tác của Đội. . -Tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu dưới đây: + Biết được các hoạt động xã hội em có thể tham gia.

thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: - Có tham gia hoạt động “ Em làm kế hoạch nhỏ” ở lớp, ở trường hay không. - Thái độ tham gia có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,... hay không. - GV giúp đỡ các nhóm khi cần thiết. c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. 4.Vận dụng, trải nghiệm: - Nhận xét tiết học của lớp mình. - GV dặn dò nhắc nhở HS	+ Tham gia hoạt động em làm kế hoạch nhỏ ở lớp, ở trường. -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên. -CCG: Chưa thực hiện tốt các yêu cầu trên. - HS trong nhóm đánh giá lẫn nhau dưới sự điều hành của nhóm trưởng.
---	--

Tiết 2

Toán

BÀI 31: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

2. Phát triển năng lực:

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,...

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Clip bài hát KĐ.GAĐT

III. Các hoạt động dạy - học:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động,kết nối (3-5') - Trò chơi – Bắt tên - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình. 70 + 20 = ... 73 + 11 = 34 + 26 = ... 13 + 22 =	- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . - HSNX (Đúng hoặc sai).

- GVNX 2. Hình thành kiến thức mới(10-12') Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh có 76 que tính, lấy đi 5 que tính. - GV yêu cầu HS lấy 7 bó que tính 1 chục và 6 que tính rời. - GV nêu: Nếu ta lấy đi 5 que tính thì chúng ta còn bao nhiêu que tính. Các em hãy thao tác trên những que tính chúng ta vừa lấy ra. - GV nêu: Có 7 bó que tính 1 chục chúng ta giữ nguyên, chúng ta lấy ra 5 que tính lẻ tức là trừ đi 5 que. Coi những bó que tính bó thành chục là hàng chục, những que tính lẻ là hàng đơn vị. Vậy chúng ta trừ hàng đơn vị đi 5, còn hàng chục không cần trừ. - GV hướng dẫn HS đặt phép tính trừ $76 - 5$ theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính. - GV nêu: Viết 76 rồi viết 5 dưới 76 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu -, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái. $\begin{array}{r} 76 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$ * 6 trừ 5 bằng 1, viết 1 * 7 trừ 0 bằng 7, viết 7 Vậy: $76 - 5 = 71$ 71 - GV yêu cầu HS đếm lại số que tính sau khi lấy đi 5 que để kiểm tra kết quả phép tính trừ. * Tương tự cho VD với quả táo 3. Thực hành – luyện tập(15-17') * Bài 1: Tính - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở. - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 2: Đặt tính rồi tính: - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV lưu ý HS lại cách đặt tính. - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con.	- HS thao tác với que tính. - HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe. - HS quan sát. - HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép trừ GV hướng dẫn. - HS nêu yêu cầu. - HS thực hiện. - HS đổi vở kiểm tra kết quả. - HS nhận xét - HS lắng nghe, sửa (nếu sai). - HS nêu yêu cầu. - HS lắng nghe. - HS thảo luận, viết kết quả.
--	--

- Chiều bài 3-4 nhóm, dưới lớp các nhóm giơ bảng con. - Gọi HS nhận xét bài chiếu trên bảng. - GV nhận xét, sửa sai. * Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho xe oto: - GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả ra giấy nháp. - Dùng bút chì nối kết quả (chỗ đỗ cho xe oto). - GV gọi 3-4 HS đọc kết quả. - HS nhận xét. - GV nhận xét. * Bài 4: Giải bài tập: - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. - GV hỏi: Muốn biết trên xe buýt còn lại bao nhiêu hành khách thì các em làm phép tính gì? - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở. - HS kiểm tra vở 1 số HS. - GV chốt đáp án. 3.HĐ vận dụng, trải nghiệm (2-3’) - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng * Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs cài kết quả vào bảng cài. - HSNX – GV kết luận . - NX chung giờ học - Dặn dò: về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.	- HS thực hiện. - HS nhận xét. - HS thực hiện. - HS dùng bút chì nối. - HS đọc kết quả. - HS đọc to trước lớp. - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính trừ. - HS thực hiện. - HS chơi. - HS lắng nghe, thực hiện.
TIẾT 2	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động, kết nối (3-5’) HS làm bảng con: Đặt tính rồi tính. $\begin{array}{r} 65 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 97 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$ - GVNX	- Hs thực hiện - Lớp nhận xét, bổ sung.
2.HĐ luyện tập ,thực hành (27-29’) Bài 1: Tìm số thích hợp theo mẫu. - GV cho HS nêu yêu cầu bài. a) $35 - 2 = ?$ (Bài mẫu). - GV hỏi: $35 - 2$ ta có thể lấy $35 - 1$ mấy lần? - Gv hướng dẫn HS thực hiện - Gọi HS nhắc lại cách tính. b) $18 - 3 = ?$ - Tương tự bài mẫu, để thực hiện được $18 - 3$	- HS theo dõi - HS trả lời: $35 - 2$ ta có thể lấy $35 - 1$ hai lần. $35 - 1 = 34, 34 - 1 = 33.$ - HS nhắc lại.

ta lấy 18 trừ 1 mấy lần? - Yêu cầu HS nêu cách tính. Gọi một vài HS nhắc lại. - HS thực hiện - Nhận xét c) $16 - 4 = ?$ - HS tự làm. - GV nhận xét: Khi thực hiện tính nhẩm các phép tính trừ đơn giản, ta có thể trừ dần 1 để tìm kết quả. Bài 2: Đúng hay sai? - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi tự đặt tính và giải thích vì sao điền Đ, S? - GV gọi đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét. Bài 3: Hai phép tính nào có cùng kết quả? - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính, tìm các phép tính có cùng kết quả. - GV hướng dẫn HS nối các phép tính cùng kết quả với nhau. - GV nhận xét. Bài 4: - GV nêu bài toán. - Hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Để tìm số bạn thỏ, ta làm phép tính gì? - Gọi HS đặt lời giải.	- HS trả lời: $18 - 3$ ta lấy 18 trừ 1 ba lần. - HS nêu: $18 - 1 = 17$, $17 - 1 = 16$, $16 - 1 = 15$. Vậy $18 - 3 = 15$ - HS thực hiện. - HS theo dõi. - HS làm bài. - HS theo dõi - HS nêu - HS thực hiện - Đại diện nhóm trình bày: a) Đ .b) S .c) S . d) Đ - HS nêu - HS tự thực hiện - HS nối: $98 - 3 = 96 - 166 - 5 = 65 - 4$ - HS theo dõi. - HS trả lời. + Có 18 rùa và thỏ, rùa 8 bạn. + Tìm số bạn thỏ. - Ta thực hiện phép trừ: $18 - 8$ - HS thực hiện.- Hs theo dõi.
3.HĐ vận dụng, trải nghiệm (2-3' - NX chung giờ học - Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số. - Xem bài giờ sau.	HS lắng nghe
TIẾT 3	
1. Khởi động. (3-5') -Gọi HS thực hiện tính nhẩm: + HS 1: $67 - 4$ + HS 2: $55 - 2$ + HS khác nhận xét, nêu cách tính. - GVNX	- Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung. - HS theo dõi
2. Luyện tập – thực hành(27-29')	

Bài 1: Đặt tính rồi tính. - GV cho HS nêu yêu cầu bài. - Nhắc HS chú ý đặt thẳng cột. - Lớp thực hiện bảng con. - Nhận xét mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ. Bài 2: Số? - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tự thực hiện phép cộng, trừ theo sơ đồ và tìm số thích hợp điền vào mỗi ô. - GV gọi đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét. Bài 3: Điều nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 55? - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV cho HS tính nhằm tìm kết quả phép tính. - Gọi HS trình bày. - GV hỏi: Điều nào có kết quả lớn hơn 55? - GV nhận xét. Bài 4: - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - GV nêu bài toán. - Hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Để tìm số quả còn lại, ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS tính và điền phép tính vào ô trống cho phù hợp. - GV nhận xét.	- HS đọc yêu cầu - HS theo dõi. - HS làm bài. - HS theo dõi. - HS nêu: Tìm số thích hợp điền vào mỗi ô trống. - HS thực hiện nhóm - Đại diện nhóm trình bày: a) 57, 53 b) 49, 42 - HS theo dõi. - HS nêu - HS thực hiện - HS trình bày: $59 - 2 = 57, 59 - 6 = 53$ $59 - 9 = 50, 58 - 3 = 55$ - HS trả lời: Điều màu vàng có kết quả lớn hơn 55. - HS theo dõi. - HS trả lời: Bài tập yêu cầu điền phép tính vào ô trống cho phù hợp. - HS theo dõi. - HS trả lời: + Cây dừa có 48 quả, hái xuống 5 quả. + Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả? - Ta thực hiện phép trừ: $48 - 5$ - HS thực hiện: $48 - 5 = 43$ - HS theo dõi.
3. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn(2-3') Trò chơi: Lầy đồ chơi nào? - Gv nêu cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi	

đội cử ra 6 bạn, khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm nhận được ở trên mặt xúc xắc. Lấy 49 trừ đi số nhận được. Lấy đồ chơi ghi số bằng kết quả phép tính. Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 đồ chơi. - Tổ chức cho HS chơi - GV nhận xét trò chơi. - NX chung giờ học * Vận dụng, trải nghiệm: (2-4') - HS về nhà ôn lại bài. - Xem bài giờ sau.	- HS chơi trò chơi. - HS theo dõi.
--	---

Tiết 3,4

Tiếng Việt KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU

I . Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi

II .Chuẩn bị

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm đặc điểm của truyện ngụ ngôn (mượn chuyện loài vật để nói về việc đời , nhằm thể hiện những bài học về đạo lí và kinh nghiệm sống) ; nắm được nội dung của VB Kiến và chim bò câu , cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện . Ê - dốp , La Phong - ten và Lép Tôn - xtôi là những tác giả của những câu chuyện ngụ ngôn nổi tiếng trên thế giới . Các câu chuyện này từ lâu đã được dịch sang tiếng Việt Nhiều câu chuyện mang tính nhân văn và tính giáo dục cao , đã được sử dụng nhiều trong các sách giáo khoa của Việt Nam . Kiến và clit bố cấu của E dốp là một trong những câu chuyện đó

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (vùng vẫy , nhanh trí thợ săn) và Cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này

2. Đồ dùng

GV: Clip bài hát KĐ.GAĐT

III. Hoạt động dạy học

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động (3-5')	
GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh Hỏi : Những người trong tranh đang làm gì ? - GV đưa ra những gợi ý để HS trả lời câu hỏi . GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Kiến và chim bồ câu. Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản , Chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó.	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ,
2. Đọc (30')	
- GV đọc mẫu toàn VB Kiến và chim bồ câu . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ . HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (vùng vẫy, nhanh trí , giật mini , ...) . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bồ câu nhanh trí nhặt một chiếc lá / thả xuống nước ; Ngay lập tức , / nó bò đến cắn vào chân anh ta .) HS đọc đoạn . + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến leo được lên bờ ; đoạn 2 : tới hôm đến liền bay đi ; đoạn 3 : phần còn lại) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài , (vùng vẫy : hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó : nhanh trư : suy nghĩ nhanh , ứng phó nhanh ; thợ săn : người chuyên làm nghề săn bắt thú rừng và chim) + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB . + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .	HS đọc câu HS đọc đoạn 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

3. Trả lời câu hỏi (25’)	
GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời : câu hỏi a . Bò câu đã làm gì để cứu kiến ? b . Kiến đã làm gì để cứu bò câu? c . Em học được điều gì từ câu chuyện này GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Bò câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến ; b , Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn . C. Câu trả lời mở , VD : Trong cuộc sống cần giúp đỡ nhau , nhất là khi người khác gặp hoạn nạn , ...)	HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời : câu hỏi HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi
4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 (10’)	
- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . (Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào cẳng anh ta) . - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm đúng vị trí . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS quan sát và viết câu trả lời vào vở
TIẾT 3	
5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (10-12’)	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh . a . Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố ; b . Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động . GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu
6. Kể lại câu chuyện Kiến và chim bồ câu (22-25’)	
- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK . GV gợi ý cho HS có thể chia nội dung câu chuyện Kiến và chim bồ câu thành 4 đoạn nhỏ (tương ứng với 4 tranh) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện :	HS quan sát các bức tranh trong SGK

+ Kiến gặp nạn + Bồ câu cứu kiến thoát nạn + Người thợ săn ngắm bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn + Hai bạn cảm ơn nhau . - GV chia lớp thành các nhóm (tùy thuộc số lượng HS trong lớp) , yêu cầu các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó . - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp . Các nhóm khác bổ sung , đánh giá . GV nhắc lại bài học của câu chuyện Kiến và chim bồ câu để kết thúc buổi học : cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn (Cần giúp đỡ nhau trong hoạn nạn .)	Các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó .
--	---

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
7 , Nghe viết (10-12')	
- GV đọc to cả đoạn văn . (Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bồ câu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ .) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết . + Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : tiếng , kiến , nhanh , xuống , nước . - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . - Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bồ câu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước . / Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ .) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi

8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Kiến và chim bồ câu từ ngữ có tiếng chứa vần ăn , ăng , oat , oăt (8-10’)	
GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn , ăng , oat , oăt . HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần .	HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn , ăng , oat , oăt .
9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai ? Vì sao ? (8-10’)	
- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh . Em nhìn thấy gì trong tranh ? Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn Vì sao em nghĩ như vậy ? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . Các nội dung nói theo tranh có thể là : + Trả lời cho câu hỏi : Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn (không yêu loài vật : phá hoại môi trường thiên nhiên) + Trả lời cho câu hỏi : Vì sao em nghĩ như vậy ? (Chim hót đánh thức em vào mỗi buổi sáng ; Chim là bạn của trẻ em ; Chim ăn sâu bọ phá hại mùa màng ...) HS và GV nhận xét .	HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý
10. HD vận dụng, trải nghiệm (2-3’)	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .

Tiết 6

Đạo Đức
GV chuyên dạy

Tiết 7

Giáo dục thể chất
GV chuyên dạy

Tiết 1

Thứ Ba ngày 25 tháng 3 năm 2025
Toán
BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)
Đã soạn ngày 24/3/2025

Tiết 2,4

Tiếng Việt
KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU (Tiết 3,4)
Đã soạn ngày 24/3/2025

Tiết 3

Mĩ Thuật
GV chuyên dạy

Tiết 5

Tiếng Anh
GV chuyên dạy

Tiết 6

Bổ sung Tiếng Việt
LUYỆN BÀI 1: KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU- VBT

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng: : Giúp HS:

- Nhận biết và sắp xếp các từ ngữ thành câu hoàn chỉnh.
- Phân biệt vần âu/ au; ay/ai ươn/ ương. Iên/ iêng.
- Phát triển kĩ năng quan sát tranh, biết chọn các từ để tạo câu.

2. Phát triển năng lực: tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

3. Phát triển phẩm chất: mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- Máy soi

III. Các hoạt động dạy – học.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động(7')	
1. Khởi động: HS hát 2. Ôn bài: GV đọc cho câu đã viết ở bài trước. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS hát - HS đọc - HS nhận xét
Luyện tập (25')	
GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 Bài tập bắt buộc: sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu	

GV đọc yêu cầu GV hướng dẫn HS quan sát GV gợi ý: nhớ lại nội dung câu chuyện GV yêu cầu HS làm việc cá nhân -GV nhận xét, tuyên dương Bài tập tự chọn: Bài 1: Điền vào chỗ trống - GV đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - GV cho HS đọc lại từ - GV nhận xét tuyên dương. Bài 2/37 - GV đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng. - HS làm việc cá nhân -GV nhận xét HS, tuyên dương. Bài 23/37: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống: - GV đọc yêu cầu - GV yêu cầu làm bài -GV nhận xét HS, tuyên dương. Bài 4: Viết một câu phù hợp với tranh: - GV đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS nói theo tranh GV hướng dẫn HS viết câu GV nhận xét HS, tuyên dương.	Hs nhắc lại yêu cầu. Hs đọc các từ ngữ: kiến, nhau, cảm ơn, và, chim bồ câu Hs đọc lại bài làm: Kiến và chim bồ câu cảm ơn nhau.HS nhận xét HS lắng nghe và thực hiện - HS đọc - HS làm bài. Hs đọc lại bài làm -Những chú chim bồ câu đang bay lượn trên bầu trời -Kiến hay đi kiếm ăn theo đàn. -HS nhận xét - HS lắng nghe và thực hiện - HS trả lời: Bồ câu thả chiếc lá xuống nước cứu kiến. Mọi người cần giúp đỡ nhau khi hoạn nạn. -HS nhận xét HS lắng nghe và thực hiện - HS làm bài-HS trả lời:vườn, khiến, buồn bã, tôm, cứu. HS nhận xét -HS lắng nghe và thực hiện - HS nói. -HS viết HS nhận xét
Vận dụng (3')	
4. Vận dụng, trải nghiệm - GV cho HS đọc lại câu đã viết - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 7**Hoạt động trải nghiệm****BÀI 18: EM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI****(LÒNG GHÉP GD ĐẠO ĐỨC LỜI SỐNG)****I. Yêu cầu cần đạt:****1. Kiến thức, kĩ năng:** HS có khả năng:

- Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi
- Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người
- Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi
- Nhằm giúp học sinh biết về ý nghĩa của phong trào Nuôi lợn siêu trọng, bước đầu hình thành trong các em tình yêu thương, quan tâm, chia sẻ với những cuộc đời kém may mắn.

- *GD ĐĐ lối sống: Giúp học sinh biết yêu thương, sẻ chia, cảm thông với những bạn kém may mắn.*

2. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực : Rèn năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.

*GD lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

- Hiểu được ý nghĩa của việc mình làm: tham gia kế hoạch nhỏ là trách nhiệm của mỗi HS đối với cộng đồng, với tập thể lớp, trường.
- Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

II. Chuẩn bị :

- Bài hát Sức mạnh của nhân đạo

III Các hoạt động dạy học**Tiết 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Khởi động:4' -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài Sức mạnh của nhân đạo	-HS tham gia
Khám phá – kết nối:32' Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của một số hoạt động xã hội và xác định những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi -GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh trả lời câu hỏi: +Những hoạt động xã hội trong tranh đem lại lợi ích gì? +Ở lứa tuổi các em có thể tham gia hoạt động xã hội nào? -Mời đại diện nhóm trình bày, đưa ra phương án trả lời - Kết luận: Những hoạt động trong tranh sẽ giúp chia sẻ bớt khó khăn với những người nhận được sự giúp đỡ. Những việc như dọn vệ sinh, nhổ cỏ ở khu di tích, quyên góp tiền để trùng tu di tích,...	-Hs làm việc nhóm, trả lời câu hỏi -Đại diện nhóm trình bày -HS lắng nghe

sẽ góp phần làm đẹp, giữ gìn khu di tích. Em sẽ cảm thấy cuộc sống của mình ý nghĩa hơn khi tham gia các hoạt động xã hội. Ở lứa tuổi các em có thể tham gia một số hoạt động xã hội như: tặng sách, truyện, quần áo cũ, quyên góp tiền để ủng hộ bạn nghèo; nhặt cỏ, nhặt rác ở các khu di tích. Hoạt động 2: Chia sẻ những hoạt động xã hội em biết hoặc đã từng tham gia GDĐĐ- Em đã tham gia hoạt động xã hội nào? ? Các em có biết số tiền từ kế hoạch nhỏ dùng để làm gì không? - Em cảm thấy như thế nào khi tham gia các hoạt động xã hội? => GV: Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi như quyên góp sách, báo, truyện, quần áo, nuôi lợn siêu trọng để giúp những bạn có hoàn cảnh khó khăn. Với tấm lòng tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách các em tích cực tham gia nhiều hoạt động sẽ giúp chúng ta thấy cuộc sống của mình có ý nghĩa hơn. ❖ Bước 1: Làm việc theo nhóm -GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh theo câu hỏi: +Đã bao giờ em giúp đỡ người khác chưa? Đó là việc gì? +Khi đó em cảm thấy thế nào? ❖ Bước 2: Làm việc chung cả lớp -GV lấy tinh thần xung phong của các cặp HS chia sẻ kết quả thảo luận -HS trả lời, GV nhận xét, khen ngợi HS Vận dụng, trải nghiệm:2' -Nhận xét tiết học -Dặn dò chuẩn bị bài sau	- Hs chia sẻ - Hs trả lời - Hs lắng nghe -Làm việc nhóm đôi - Hs trả lời - Hs trả lời -Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bạn
Vận dụng, trải nghiệm:2' -Nhận xét tiết học -Dặn dò chuẩn bị bài sau	-HS lắng nghe

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động,kết nối.(3-5') -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài Sức mạnh của nhân đạo	-HS tham gia
2.Luyện tập, thực hành Bước 1: Làm việc theo nhóm -GV chia lớp thành 4-6 nhóm. Phân công nhóm 1,3,5 xử lý tình huống 1; nhóm 2,4,6 xử lý tình huống 2 trong SGK -Các nhóm thảo luận cách xử lý tình huống và phân công bạn sắm vai xử lý tình huống được	-Hs làm việc nhóm, sắm vai

phân công Bước 2: Làm việc chung của toàn lớp -GV yêu cầu lần lượt đại diện nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống mà nhóm mình đảm nhận -GV yêu cầu cả lớp quan sát để đưa ra nhận xét, bổ sung cách xử lý từng tình huống. -GV khuyến khích HS phát biểu ý kiến và ghi nhận tất cả những ý kiến phù hợp HS <i>* GD Đạo lối sống: cho học sinh chia sẻ những hoạt động đã làm để giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường, lớp.</i> Tổng kết: -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được sau khi tham gia các hoạt động. -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: Em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi để thể hiện ý thức, trách nhiệm với cộng đồng; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người	-Đại diện nhóm sắm vai, cả lớp theo dõi, nhận xét. -HS lắng nghe -HS nêu -HS chia sẻ <i>-HS chia sẻ: quyên góp sách vở đồ dùng, quần áo,, tiền mừng tuổi,....</i> -HS nhắc lại
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’) - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý	-HS trả lời -HS lắng nghe

TIẾT 3

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động,kết nối.(3-5’) -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài Sức mạnh của nhân đạo	-HS tham gia
2.Luyện tập, thực hành Hoạt động 4: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn -GV HD HS tìm hiểu xem trong lớp, trường có bạn nào có hoàn cảnh khó khăn để tìm biện pháp giúp đỡ -GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về nội dung các hoạt động xã hội. Từ đó người thân sẽ hướng dẫn và giúp em tham gia các hoạt động xã hội -Dặn dò HS luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi -GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về nội dung các hoạt động xã hội. Từ đó người thân sẽ hướng dẫn và giúp em tham gia các hoạt động	-HS thảo luận nhóm đôi -HS chia sẻ -HS lắng nghe, thực hiện -HS trả lời -HS lắng nghe

xã hội

3. HĐ vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’)

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý

Thứ Tư ngày 26 tháng 03 năm 2025

Tiết 1

Giáo dục thể chất

GV chuyên dạy

Tiết 2,3

Tiếng Việt

Bài 2: CÂU CHUYỆN CỦA RỄ

(TÍCH HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng cũng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : đức tính khiêm nhường , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

3. Tích hợp BVMT: *Giúp HS có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây cối ở trường cũng như ở nhà.*

- Hiểu được tầm quan trọng của việc trồng và chăm sóc cây xanh.

II. Chuẩn bị:

1. Kiến thức ngữ văn

1. Kiến thức ngữ văn GV nắm được đặc điểm vận , nhịp và nội dung của bài thơ Câu chuyện của rễ ; nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ (sắc thắm trĩu , chồi , khiêm nhường) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Đồ dùng

GV: Clip bài hát KĐ.GAĐT

III . Hoạt động dạy học

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động (3-5’)	
Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó	HS nhắc lại
- Khởi động	
+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .	+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời
a . Cây có những bộ phận nào ?	
b . Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy ? Vì sao ?	

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Câu chuyện của rế . + Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào tên bài thơ và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản .	của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .
2. Đọc (30')	
GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (sắc thắm , trĩu , chồi , khiêm nhường , lặng lẽ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (sắc thắm : màu đậm và tươi (thường nói về màu đỏ) ; trĩu : bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng quả trĩu cành nghĩa là quá nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống) (GV nên dùng hình minh hoạ) ; chồi : phần ở đầu ngọn cây cành hoặc mọc ra từ rễ , về sau phát triển thành cành hoặc cây (GV nên dùng hình minh hoạ) ; khiêm nhường : khiêm tốn , không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhường cho người khác) . + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . đánh giá . HS đọc cả bài thơ + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .	HS đọc câu HS đọc đoạn 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB
3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau (3-5')	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời (cảnh - xanh ; lời - đời ; bé – lễ) . <i>GD Bảo vệ MT</i> <i>Qua bài học các em hiểu được điều gì?</i> <i>GV chốt: Tâm quan của cây cối đối với con</i>	HS viết những tiếng tìm được vào vở . HS trình bày kết quả - HS nêu

người. Vì vậy các em phải trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4. Trả lời câu hỏi (25’)	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi . - a . Nhờ có rễ trà hoa , quả , lá như thế nào ? - b . Cây sẽ thế nào nếu không có rễ ? - c .Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét . đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . a . Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp quả trĩu cành , lá biếc xanh - b . Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi , chẳng ra trái ngọt , chẳng nở hoa tươi ; - c . khiêm nhường , lặng lẽ	HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi
5. Học thuộc lòng (5-7’)	
- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối . - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối . - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xóa che dần một số từ ngữ trong hai khổ theo này cho đến khi xóa che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xóa che dần . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối .	HS học thuộc lòng hai khổ thơ
6. Nói về một đức tính em cho là đáng quý (3-5’)	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình . - Một số HS nói trước lớp . - GV và HS nhận xét , đánh giá . Cần tạo không khí cởi mở , tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân	HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình
7 HĐ vận dụng, trải nghiệm (3-5’)	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học - GV tóm tắt lại những nội dung chính -GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

Tiết 4

Tiếng Việt

Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu quý mọi người và sự quan tâm , cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống , khả năng làm việc nhóm khá năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi

II. Chuẩn bị:

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của truyện ngụ ngôn , mượn chuyện loài vật để nói về việc đời , nhằm thể hiện những bài học về đạo lí và kinh nghiệm sống ; nắm được nội dung của VB Câu hỏi của sói , cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (ngái ngủ , van nài , nhảy tót , gây gổ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2 Đồ dùng

GV: Clip bài hát KĐ.GAĐT

III . Hoạt động dạy học

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động: 5-7'	
Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về điều thú vị học được từ bài học đó . Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . a . Các con vật trong tranh đang làm gì ? b . Em thấy các con vật này thế nào ? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Câu hỏi của sói . " Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của văn bản . Chú ý đến quan hệ giữa các con vật thể hiện qua hai bức tranh khác nhau (bức tranh vẽ cảnh các con vật rất vui vẻ với nhau và bức tranh vẽ sói trông rất hung dữ , còn Sóc trông rất sợ hãi) .	HS nhắc lại + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .
2. Đọc (20-25')	
GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người	

kể và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhân giọng đúng chỗ . HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như van nghỉ , lúc nào , lên , buồn + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV luyện HS đọc những câu dài . (VD : Một chủ sóc đang chuyển trên cành cây bỗng trượt chân rơi trúng đầu lão sói đang ngải ngà ; Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vì chúng tôi có nhiều bạn tốt .) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn : 1 : từ đầu đến rồi tôi sẽ nói , đoạn 2 : phần còn lại + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 - 3 lượt) . + GV giải thích nghĩa một số từ ngữ khó trong bài (gái ngủ : chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hơn sau khi vừa ngủ dậy ; van nài ; nói bằng giọng khẩn khoản , Cầu xin ; nhảy tốt : nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn , gây gổ : gây chuyện cãi cọ , xô xát với thái độ hung hãn) . + HS đọc đoạn theo nhóm (nhỏ đôi) . HS và GV đọc toàn VB + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB + GV đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi	HS đọc câu HS đọc đoạn 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB
TIẾT 2	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3 , Trả lời câu hỏi (15-17')	
GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi . a . Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyển trên cành cây ? b . Sói hỏi sóc điều gì ? c . Vì sao sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực ? GV và HS thống nhất câu trả lời . a . Khi đang chuyển trên cành cây , sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói ; b , Sói hỏi sóc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày , còn sói thì lúc nào cũng thấy buồn bực ; c , Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè .	HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3(18-20')	
GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn về .) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS quan sát) và viết câu trả lời

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (20-22')	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh . (a . Mấy chú chim sẻ đang nhảy nhót trên cành cây : b . Người nào hay gây gỗ thì sẽ không có bạn bè .) GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu
6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (10-15')	
GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . - HS và GV nhận xét .	HS làm việc nhóm , quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
7. Nghe viết (15-20')	
GV đọc to cả đoạn văn. (Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè . Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt .) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết : + Viết lại đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có chấm , + Chữ dễ viết sai chính tả : sói , sóc , vui vẻ , ... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Sói luôn thấy buồn bực vì	HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . HS viết

sói không có bạn bè . Còn sóc / lúc nào cũng vui vẻ , vì sóc có nhiều bạn tốt) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết Của HS , + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi																												
8 , Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá (5-7')																													
- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp .	- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần																												
9. Giải ô chữ Tìm nhân vật (5-7')																													
- GV hướng dẫn HS giải đố . Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là SOC <table><tr><td>C</td><td>H</td><td>I</td><td>M</td><td>S</td><td>Á</td><td>U</td></tr><tr><td></td><td></td><td>C</td><td>H</td><td>Ó</td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td>C</td><td>Ú</td><td>M</td><td>È</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>O</td><td></td></tr></table>	C	H	I	M	S	Á	U			C	H	Ó						C	Ú	M	È						O		- HS đọc từng câu đố . HS viết kết quả giải đố vào vở
C	H	I	M	S	Á	U																							
		C	H	Ó																									
			C	Ú	M	È																							
					O																								
10. Vận dụng, trải nghiệm: 5-7'																													
GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học , - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .																												

Tiết 5

Bổ sung Tiếng Việt

LUYỆN BÀI 2: CÂU CHUYỆN CỦA RỄ- VBT

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng: Giúp HS:

- Nhận biết và sắp xếp các từ ngữ thành câu hoàn chỉnh.
- Phân biệt âm tr/ ch; s/x, ng/ngh
- Phát triển kĩ năng quan sát, tìm các tiếng có âm đầu d/gi/ r.

2. Phát triển năng lực: tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

3. Phát triển phẩm chất: mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. Chuẩn bị:

-Máy soi

III. Các hoạt động dạy – học.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

Khởi động(7')	
1.Khởi động: HS hát 2. Bài cũ: GV đọc cho câu đã viết ở bài trước. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS hát - HS đọc - HS nhận xét
Luyện tập (25')	
3. Bài mới GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 Bài tập bắt buộc: sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu GV đọc yêu cầu GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân - GV soi bài ,nhận xét, tuyên dương Bài tập tự chọn: Bài 1: Điền vào chỗ trống - GV đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - GV cho HS đọc lại từ - GV nhận xét tuyên dương. Bài 2/39 - GV đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - GV nhận xét HS, tuyên dương.	Hs nhắc lại yêu cầu. Hs đọc các từ ngữ Hs đọc lại bài làm: Chúng ta cần học những đức tính quý. HS nhận xét Bài 1: - HS lắng nghe và thực hiện - HS thảo luận nhóm đôi.-HS làm bài a)Nước chảy róc rách suốt ngày đêm. b)Nắng chiếu xuyên qua cửa kính. c)Bạt ngàn rừng cây nối tiếp nhau. HS nhận xét Bài 2: - HS lắng nghe và thực hiện - HS trả lời: - HS nhận xét
Vận dụng (3')	
4. Vận dụng, trải nghiệm: - GV cho HS đọc lại câu đã viết - Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 6

Tự học - Đọc thư viện

ĐỌC TO NGHE CHUNG SÁCH KHỔ NHỎ TRUYỆN : CUỘC PHIÊU LƯU CỦA MÈO CON

I. Yêu cầu cần đạt:

- Bước đầu HS làm quen với truyện, biết một số nhân vật tiêu biểu qua câu chuyện nổi tiếng.
- Nâng cao kỹ năng lắng nghe, nắm được tên nhân vật.
- Giúp HS bước đầu làm quen với truyện và yêu thích đọc truyện.

II. Đồ dùng dạy học:

- Truyện, tranh các nhân vật tiêu biểu, nam châm .
- Que chỉ và 1 số tranh photo khổ giấy A₄, sếp màu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Khởi động 2. Khám phá <i>Trước khi đọc:</i> - Dẫn nhập vào truyện : - Giáo viên giới thiệu bìa quyển truyện cho học sinh quan sát và hỏi: + Các em thấy bìa vẽ những gì ? + Các em đoán xem câu chuyện cô kể hôm nay tên là gì ? - Giáo viên giới thiệu tên truyện: Cuộc phiêu lưu của mèo con, lời Phương Thảo (phỏng dịch từ truyện nước ngoài) của nhà xuất bản Giáo Dục VN. <i>Trong khi đọc:</i> GV đọc lần 1: - GV đọc to truyện kết hợp giải nghĩa từ. - Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS. +Trang 3: Các em đoán xem Mèo con có nghe lời cô bé không? - Để xem các em đoán đúng không cô mời các em nghe tiếp câu chuyện. +Trang 6: Các em đoán xem Mèo con gặp những ai? Và sự việc gì đã xảy ra? cô sẽ kể tiếp câu chuyện . - Trang 18 Các em đoán xem Mèo con được ai đưa về nhà? Để xem các em đoán đúng không cô mời các em nghe tiếp câu chuyện(GV kể đến hết chuyện) GV đọc lần 2: Kết hợp chỉ tranh <i>Sau khi đọc :</i> + Câu chuyện các em vừa nghe tên là gì? + Truyện có những nhân vật nào? (Kết hợp đính tranh minh họa ở bảng lớp) + Em yêu thích nhân vật nào + Thỏ cho mèo ăn gì? Mèo có biết ăn không? + Sóc cho mèo ăn gì? Mèo có biết ăn không ?	- Hát - Cả lớp theo dõi - Chú mèo,... - HS trả lời - Học sinh theo dõi. - Hs trả lời tự do - Hs lắng nghe - Hs trả lời tự do - Hs lắng nghe - Hs trả lời tự do - Cuộc phiêu lưu của Mèo con - HS trả lời - Thỏ cho mèo cà rốt, mèo không ăn được + Sóc cho mèo quả thông, mèo ăn không được + Bác cú mèo + Thịt chuột

+ Câu chuyện này nói lên điều gì? + Sóc đưa mèo đến gặp ai? + Bác cú mèo cho mèo con ăn gì? + Cuối cùng ai đã đưa mèo con về nhà? - GV liên hệ giáo dục: Câu chuyện khuyên ta điều gì? Câu chuyện khuyên chúng ta Cần phải nghe lời của người lớn, không nên ham vui mà có hại... 2.2. HĐ 2: Mở rộng - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm sắm vai các nhân vật trong câu chuyện Thỏ, Mèo, Cú Mèo, Quạ, Sóc - Cho các nhóm thảo luận - Giáo viên giúp đỡ các nhóm. - Gọi các nhóm lên sắm vai trước lớp. - Giáo viên cùng học sinh nhận xét. 3. Vận dụng trải nghiệm - Nhận xét tiết học. - Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe.	+ Quạ - Hs trả lời tự do. - Thực hiện - Hs trả lời tự do - Hs trả lời tự do
--	---

Tiết 7

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP : SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ.

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

2. Năng lực, phẩm chất:

- Có năng lực giao tiếp và hợp tác trong việc tự đánh giá mình và đánh giá bạn.

- Hình thành phẩm chất : Yêu quê hương, đất nước.

II. Đồ dùng dạy – học:

- GV :băng đĩa nhạc, bông hoa khen thưởng...

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Tổ

III. Các hoạt động dạy – học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động(3-5') - GV cùng HS khởi động	- HS vận động theo giai điệu

2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau : 15 – 17’ a. Sơ kết tuần 27: - GV mời lớp trưởng lên điều hành lớp. - GV theo dõi, giúp đỡ, hướng dẫn HS các tổ trưởng báo cáo. - GV yêu cầu Lớp trưởng báo cáo chung. - GV nhận xét chung -GV khen thưởng cá nhân , tổ b. Xây dựng kế hoạch tuần 28: -Cho HS thảo luận nhóm đôi nêu phương hướng tuần tới - GV nhận xét, kết luận, nêu kế hoạch tuần tới: NỀ NẾP + Tiếp tục duy trì nề nếp học tập: đi học đều, đúng giờ , gọi bạn xưng tôi. + Chú ý nghe giảng, không nói chuyện riêng, không làm việc riêng trong giờ học. HỌC TẬP + Thi đua học tập tốt + Tích cực ôn luyện toán, luyện viết, luyện đọc... + Mạnh dạn, tự tin tham gia chia sẻ hoạt động nhóm, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài. - GV cho cả lớp nhắc lại theo cô	- Lớp trưởng mời từng tổ trưởng lên báo cáo: - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các bạn. + Nề nếp:..... + Học tập:..... - Lớp trưởng mời các bạn khác nhận xét, bổ sung thêm. - Lớp trưởng báo cáo - HS lắng nghe -HS nhận phần thưởng -HS thảo luận nhóm đôi - HS lắng nghe. - HS nhắc lại.
3.Sinh hoạt theo chủ đề(10-12’) Chơi trò chơi GV tổ chức HS chơi trò chơi “Đoán tên các loại cây” -GV đọc một vài câu đố để HS đoán tên các loại cây -Nêu công dụng của loại cây đó -Sau khi trò chơi kết thúc, GV yêu cầu HS kể về một cảnh đẹp thiên nhiên quê hương em * Đánh giá a)Cá nhân tự đánh giá	-HS chơi -HS tự đánh giá

-Viết đúng các từ vui vẻ, không, vì, làm, sóc, điều, ác
 - Phát triển kĩ năng sắp xếp các từ thành câu, điền đúng vần, âm đầu, tiếng vào chỗ trống. Tìm được các từ ngữ theo yêu cầu của bài tập.

2. Phát triển năng lực: tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

3. Phát triển phẩm chất: mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

II. Chuẩn bị

- Máy soi

III. Các hoạt động dạy – học.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động (7’)	
1. Khởi động: HS hát 2. Bài cũ GV đọc cho HS các từ vui vẻ, không, vì, làm, sóc, điều, ác - GV nhận xét, tuyên dương	- HS hát - HS viết bảng con - HS đọc - HS nhận xét
Luyện tập (25’)	
3. Bài mới GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1 Bài tập bắt buộc/ 39 GV đọc yêu cầu GV hướng dẫn HS GV gợi ý: GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. -GV nhận xét, tuyên dương. Bài tập tự chọn Bài 1/ 40: Điền vào chỗ trống GV đọc yêu cầu GV hướng dẫn HS GV cho HS nhắc lại quy tắc chính tả. -GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2/ 40: Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng. - GV đọc yêu cầu - GV gợi ý: Em đọc và tìm câu viết đúng. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - GV cho HS đọc bài, lựa chọn câu đúng.	Hs nhắc lại yêu cầu. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu a. vui vẻ, không, vì, làm, sóc, điều, ác Sóc vui vẻ vì không làm điều ác. b. vui vẻ, có nhiều, bạn bè, sóc, vì Sóc có nhiều bạn bè vì vui vẻ. Hs nhắc lại yêu cầu. HS lắng nghe và thực hiện a. Ươu hay iêu? Bên suối, bầy hươu đang uống nước. b. Ng hay ngh? Bầy sói tiu nghiu bỏ đi và không bao giờ dám bén mảng đến khu ruộng của những người nông dân. HS nêu bài làm -Hs nhắc lại yêu cầu. - HS lắng nghe và thực hiện + chim chóc đua nhau hót líu lo. + Chú sóc tuy nhỏ nhưng rất thông minh.

+Sói buồn bực vì không có bạn. - GV nhận xét tuyên dương. Bài 3/40: Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống. - GV đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS đọc và điền đúng - HS làm việc cá nhân -GV nhận xét HS, tuyên dương. Bài 4/ 40: Tìm trong bài đọc từ ngữ cho biết - GV đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân -GV gọi HS nêu bài làm-nhận xét HS, tuyên dương.	+ Sói buồn bực vì không có bạn. -HS nêu bài làm -HS nhận xét -Hs nhắc lại yêu cầu. -HS lắng nghe và thực hiện Trong vườn) mấy chú chim sơn ca cất tiếng hót líu lo. Đám chích chòe, chèo bẻo cũng mua vui bằng những bản nhạc rộn ràng hoa bưởi, hoa chanh tỏa hương thơm ngào ngạt. -Hs nhắc lại yêu cầu. -HS lắng nghe và thực hiện a.sóc có thể nhảy cao và nhanh b.hành động của sóc mỗi khi nhìn thấy sói.
Vận dụng (3')	
4.Vận dụng, trải nghiệm - Dẫn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lắng nghe và thực hiện

Tiết 7

Bổ sung Toán LUYỆN BÀI 31-VBT

I. Yêu cầu cần đạt: Giúp HS

1. Phát triển các kiến thức.

-Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (hình thành phép trừ qua bài toán thực tế).

-Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

2. Phát triển các năng lực và phẩm chất.

-Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,...

II. Chuẩn bị:Máy soi

III. Tổ chức hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động: 2'	
- GV cùng cả lớp hát - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. - Ghi bảng: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số	- Cả lớp hát - HS nhắc lại tên bài
Luyện tập:30'	

Bài 1/4: Đúng ghi Đ sai ghi S - GV gọi HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS đặt tính lại kết quả các phép tính ra nháp. - Yêu cầu HS so sánh đáp án vừa tìm được với kết quả phép tính trong bài. - Gọi HS chia sẻ bài làm. - GV cùng HS nhận xét Bài 2/4: Nói - GV nêu yêu cầu của bài. - Để nói đúng chú mèo với con cá có kết quả bằng nhau ta làm thế nào? - GV mời HS lên bảng chia sẻ bài làm - GV cùng HS nhận xét. Bài 3/4:Viết số thích hợp vào ô trống - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS làm vở. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét. Bài 4/4:Viết số thích hợp vào ô trống: - GV nêu yêu cầu của bài. - GV mời HS đọc đề bài toán - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - GV mời HS lên bảng chữa bài. - GV cùng HS nhận xét.	- HS đọc đề. - HS tính nháp. - HS làm bài vào VBT - HS nêu miệng. - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe. - Để nói đúng chú mèo với con cá chúng ta cần tìm kết quả của các phép tính . - HS chia sẻ. - HS nhận xét. - HS làm vở. - 2 HS lên bảng chữa bài. - HS nhận xét bài làm của bạn. - HS lắng nghe. - HS đọc đề toán/ - Trong tủ lạnh có 25 hộp sữa chua. Đã ăn hết 5 hộp. - Bài toán hỏi trong tủ lạnh còn bao nhiêu hộp sữa chua? - 1 HS làm bảng, cả lớp làm vào vở BT. - HS nhận xét bạn
VẬN DỤNG: 3'	
4. Vận dụng, trải nghiệm: - Bài học hôm nay con biết thêm điều gì? - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	- HS chia sẻ.

Thứ Sáu ngày 28 tháng 03 năm 2025

Tiết 1,2

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP THỰC HÀNH Củng cố các kĩ năng

I. Yêu cầu cần đạt : Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Điều em cần biết thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được

học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một văn đề thuộc chủ điểm Bài học từ cuộc sống

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

II. Chuẩn bị

-Máy soi

III Hoạt động dạy học :

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động,kết nối (3-5') -HS hát một bài Nêu tên các bài đọc trong tuần: GV nhận xét, chốt :Kiến và chim bồ câu. Câu chuyện của rề ,Câu hỏi của sói.	- Cả lớp hát -HS nêu
2 . HĐ luyện tập ,thực hành (30-32') 2.1 Luyện đọc -Kiến và chim bồ câu.Câu chuyện của rề Câu hỏi của sói. -GV nhận xét 2.2.Luyện tập Bài 1. Kiến và chim bồ câu Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + kiến , nhau , cảm ơn , và , chim bồ câu + kiến , chim bồ câu , và , hay , câu chuyện , là GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu GV soi , chữa bài	-8-10 em đọc -HS nhận xét -HS làm bài vào vở Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả . thống nhất phương án đúng . Kiến và chim bồ câu cảm ơn nhau hoặc Chim bồ câu và kiến cảm ơn nhau, Kiến và chim bồ câu là câu chuyện hay -HS chia sẻ
Tiết 2 1.Khởi động,kết nối (3-5') -HS hát một bài - Gọi HD đọc : Câu chuyện của rề ,Câu hỏi của sói GV nhận xét	- Cả lớp hát - 5-6 em đọc
Bài 2. Câu chuyện của rề Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : quý , chúng ta , đức tính , những , cần học . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.	Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . (Chúng ta cần học những đức tính quý .) - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng .
Bài 3 ; Câu hỏi của sói. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở	HS sắp xếp các từ ngữ trong

- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + vui vẻ , không , vì , làm , sói , điều ác + vui vẻ , có nhiều , bạn bè , sói , vì - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . (Sói vui vẻ vì không làm điều ác , / Sói vui vẻ vì có nhiều bạn bè .) . 3. HĐ vận dụng, trải nghiệm (2-3’) - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý	từng dòng sau thành câu - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . -HS lắng nghe
--	--

Tiết 3

Âm nhạc
GV chuyên dạy

Tiết 4

Tự nhiên - xã hội
GV chuyên dạy

BGH KÍ DUYỆT

Tiên Thắng, ngày 20 tháng 3 năm 2025
NGƯỜI SOẠN